

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 26/9/2022

*“Về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh
2. Ông Ma Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Bàn Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Bà Ma Thị Y, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Y vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bàn Văn S trình bày:

Ông và bà Ma Thị Y trước đây có quan hệ vợ chồng. Nhưng vì mâu thuẫn vợ chồng, năm 2019 ông và bà Y đã ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 410/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn về con chung ông và bà Y thỏa thuận: Giao cháu Bàn Kim P, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Bàn Kim O, sinh

ngày 09/6/2006 cho bà Ma Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai cháu với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (chia ra ông S cấp dưỡng cho cháu Bàn Kim P 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và cháu Bàn Kim O 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi), kể từ tháng 01/2020, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Ông S có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nhưng từ khi ly hôn đến nay bà Ma Thị Y đã chuyển về Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ở và đăng ký tạm trú tại đó. Thời gian ở Tân Trào bà Y thường xuyên đi làm ăn xa nhà không có mặt tại nơi cư trú, các cháu đều phải ở cùng anh trai là cháu Bàn Kim L, sinh năm 1996 cháu Long cũng là con chung của ông và bà Y nhưng cháu Long hiện nay đã trưởng thành và lập gia đình. Sau khi biết được sự việc như vậy ông đã đón cháu Bàn Kim O về nuôi dưỡng, hiện nay cháu O cũng đang theo học tại trường Trung học phổ thông xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Bàn Kim O và thuận tiện việc chăm sóc cháu ông làm đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bàn Kim O. Về cấp dưỡng: Ông S không đề nghị bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi ở của bà Ma Thị Y nhưng bà Y không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương cung cấp: Bà Ma Thị Y có đăng ký tạm trú tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương. Sau khi ông S và bà Y ly hôn, bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Kim O và cháu Bàn Kim P. Tuy nhiên, thực tế thì bà Y thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Hai cháu đều do anh Bàn Kim L là con trai bà Y chăm sóc. Theo như thôn được biết cháu Bàn Kim O đã được ông Bàn Văn S đón về xã B, huyện Yên Sơn để trực tiếp nuôi dưỡng hơn một năm nay. Còn cháu Bàn Kim P hiện đang ở cùng anh L. Nay ông S có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Bàn Kim O, theo thôn nên giao cháu Bàn Kim O cho ông Bàn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Theo biên bản lấy lời khai anh Bàn Kim L (Anh L là con đẻ của ông Bàn Văn S và bà Ma Thị Y), anh L cung cấp: Bố mẹ anh đã ly hôn vào năm 2019 theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn. Theo như thỏa thuận, Tòa án đã giao hai em Bàn Kim P, sinh ngày 09/6/2006 và Bàn Kim O, sinh ngày 09/6/2006 cho bà Ma Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn xong thì mẹ anh có đưa hai em về ở cùng với gia đình anh tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2021 mẹ anh có đi về Hà Nội làm ăn, thời gian đó em Bàn Kim O cũng được bố anh đưa về thôn A, xã B, huyện Yên Sơn để ở và theo học tại trường THPT xã B nơi mà bố anh đang công tác. Về phần mẹ anh bà Ma Thị Y thì thỉnh thoảng mới về nhà chứ không

về thường xuyên. Nay ông S có làm đơn yêu cầu được nuôi em Bàn Kim O, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bàn Văn S; giao cháu Bàn Kim O, sinh ngày 09/6/2006 cho ông Bàn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Ma Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Ông Bàn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Ông Bàn Văn S làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về nuôi con sau ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn bà Ma Thị Y có đăng ký tạm trú tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Bàn Văn S và bà Ma Thị Y đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 410/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, về con chung: Giao cháu Bàn Kim P, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Bàn Kim O, sinh ngày 09/6/2006 cho bà Ma Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai cháu với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (chia ra ông S cấp dưỡng cho cháu Bàn Kim P 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và cháu Bàn Kim O 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi), kể từ tháng 01/2020, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Ông S có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Từ khi ly hôn đến nay bà Y đã mang theo hai con về ở cùng gia đình con trai là anh Bàn Kim L tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương, sau đó bà Y cũng để hai cháu lại cho anh L chăm sóc, còn bà đi làm ăn xa nhà rất ít khi về. Từ khi bà Y đi làm ăn xa thì ông S cũng đã xuống nhà anh L đón cháu Bàn Kim O về ở cùng ông và cho cháu theo học tại trường THPT xã B, huyện Yên Sơn nơi ông

đang làm việc. Qua xác minh tại Thôn C, xã D, huyện Sơn Dương cũng cho thấy có việc bà Ma Thị Y đi làm ăn xa nhà, cháu Bàn Kim O, Bàn Kim P ở cùng với anh Bàn Kim L. Vì vậy, lời trình bày của ông S là có căn cứ. Đồng thời, ông S hiện đang làm nghề giáo viên cũng có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi cháu Bàn Kim O. Bản thân cháu Bàn Kim O cũng có nguyện vọng được ở cùng với ông S.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế hiện nay ông Bàn Văn S có công việc và mức thu nhập ổn định, như vậy về điều kiện đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Ma Thị Y làm nghề lao động tự do thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú không thể đảm bảo được thời gian bên con, chăm sóc, nuôi dạy con cái. Cháu Bàn Kim O có nguyện vọng được ở cùng với ông S. Vì vậy, việc giao cháu Bàn Kim O cho ông Bàn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, giao cháu Bàn Kim O, sinh ngày 09/6/2006 cho ông Bàn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Ma Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Ông Bàn Văn S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bàn Văn S. Giao cháu Bàn Kim O, sinh ngày 09/6/2006 cho ông Bàn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Bà Ma Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bàn Văn S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002147 ngày 22 tháng 6 năm 2022. Ông S đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Ma Thị Y không phải nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hạnh – Ma Kim Thu

Lê Tuấn Linh

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THA dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- UBND xã D;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Tuấn Linh